

DOI:10.22144/ctu.jvn.2022.025

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Trịnh Thị Hương* và Lữ Hùng Minh

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Trịnh Thị Hương (email: thihuong@ctu.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 21/07/2021

Ngày nhận bài sửa: 13/08/2021

Ngày duyệt đăng: 26/02/2022

Title:

Some solutions to enhancing the efficiency of environmental protection education for primary students

Từ khóa:

Giáo dục bảo vệ môi trường, giải pháp, thực trạng

Keywords:

Environmental protection education, solution, status quo.

ABSTRACT

Environmental protection is one of the issues concerned by many countries in the world. In Vietnam, this issue is an important task that requires all departments need to realize the goal of educating people about awareness about environmental protection. The Ministry of Education and Training has defined the objectives and content of environmental education which are included in the curriculum at all levels from primary to high school. At the primary school level, the content of environmental-protection education is integrated into many subjects at various such as full, partial, content-related integration and so on. And in fact, this integration also has some problems and challenges. Through a survey conducted at some primary schools in Can Tho city, some solutions are suggested to enhancing the student's awareness of environment protection.

TÓM TẮT

Bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề được nhiều nước trên thế giới đặc biệt quan tâm. Tại Việt Nam, vấn đề này được xem là một nhiệm vụ quan trọng đòi hỏi tất cả các lĩnh vực ban ngành cần có biện pháp lâu dài thực hiện mục tiêu giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho mọi người. Thực hiện chủ trương này, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xác định rõ mục tiêu và nội dung giáo dục môi trường và đưa vào chương trình học các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông. Ở cấp học tiểu học, nội dung giáo dục bảo vệ môi trường được tích hợp giảng dạy ở nhiều phân môn với nhiều cấp độ khác nhau như tích hợp toàn phần, tích hợp bộ phận, tích hợp liên hệ... Và trong thực tế, việc tích hợp này cũng tồn tại một số vấn đề khó khăn thách thức. Kết quả khảo sát một số vấn đề về tình hình giáo dục bảo vệ môi trường tại một số trường tiểu học của thành phố Cần Thơ được trình bày trong nghiên cứu này, từ đó, một số biện pháp được đề xuất để góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Môi trường được hiểu là toàn bộ “yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh

tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên” (Luật Bảo vệ Môi trường, 2020, tr.1). Theo cách hiểu này, môi trường bao hàm cả các yếu tố được hình thành và phát triển trong tự nhiên và các yếu tố do con người tạo ra (môi trường

tự nhiên và môi trường nhân tạo) và vì vậy, bảo vệ môi trường là việc làm cần thiết. Luật Bảo vệ môi trường (2020) cũng đề cập đến hoạt động bảo vệ môi trường, đó là “phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu” (Luật Bảo vệ môi trường, 2020, tr.1). Quan điểm trên cho thấy giáo dục bảo vệ môi trường (GD BVMT) là làm cho mỗi người hiểu được về môi trường và các vấn đề tồn tại của môi trường để từ đó có thể có được các tri thức, kỹ năng cần thiết nhằm thực hiện các hành động giữ gìn, bảo vệ và có cách ứng xử phù hợp với sự thay đổi của môi trường.

Việt Nam là một nước nằm trong nhóm các nước đang phát triển toàn diện mọi mặt về kinh tế và xã hội. Một trong những mặt hạn chế trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội là vấn đề ô nhiễm môi trường. Theo nghiên cứu của các tổ chức bảo vệ môi trường, ở nước ta, 70% các dòng sông, 45% vùng ngập nước, 40% các bãi biển đã bị ô nhiễm, hủy hoại về môi trường; 70% các làng nghề ở nông thôn đang đứng trước nguy cơ ô nhiễm nghiêm trọng (Linh, 2021). Vì lẽ đó, GD BVMT đã và đang là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra đối với tất cả các lĩnh vực, ngành nghề. Trong lĩnh vực giáo dục, vấn đề này được đưa vào chương trình giảng dạy từ bậc tiểu học đến trung học phổ thông.

Đối với cấp tiểu học, việc đưa nội dung GD BVMT vào chương trình giảng dạy được xem là một vấn đề trọng tâm, có ý nghĩa đặt nền móng ban đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải thiện ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng môi trường sống. Trong quyết định số 1363 (2001) về đề án “Đưa nội dung GD BVMT vào hệ thống giáo dục quốc dân”, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD & ĐT) đã xác định rõ cần “trang bị những kiến thức cơ bản phù hợp với độ tuổi và tâm sinh lý của học sinh (HS) về các yếu tố môi trường, vai trò của môi trường đối với con người và tác động của con người đối với môi trường; giáo dục cho HS có ý thức trong việc bảo vệ môi trường; phát triển kỹ năng bảo vệ và gìn giữ môi trường” (Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), 2001, tr.1) cho HS tiểu học. Mới đây, nội dung GD BVMT một lần nữa lại được đề cập đến trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018, đó là HS phải có trách nhiệm với môi trường sống “có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh và các con vật; có ý thức giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi; không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên” (Bộ GD&ĐT, 2018, tr.42- 43).

Thành phố Cần Thơ nằm ở vị trí trung tâm của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Gần đây, những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu như xâm nhập mặn, ngập lụt, gia tăng nhiệt độ, dư lượng thuốc trừ sâu trong sản xuất nông nghiệp, nước xả thải từ các nhà máy xí nghiệp và các làng nghề, khói từ các khu công nghiệp, chế xuất... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường như gây ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí. Chính điều này đặt ra nhiệm vụ là cần có giải pháp mang tính chiến lược, lâu dài để góp phần cải thiện và xây dựng một môi trường xanh, sạch. Trong bối cảnh này, việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho HS được xem là một trong những vấn đề mang tính chiến lược, bền vững nhằm góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Vì vậy, việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho HS nói chung và HS tiểu học nói riêng là một vấn đề cấp thiết. Bài viết này thực hiện nghiên cứu khảo sát thực tế việc giảng dạy các nội dung về môi trường và BVMT cho HS tiểu học tại một số trường tiểu học của thành phố Cần Thơ và đề xuất một vài biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả GD BVMT cho HS tiểu học.

2. TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu đánh giá về thực tế hoạt động dạy học GD BVMT và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả GD BVMT cho HS tiểu học tại thành phố Cần Thơ, dữ liệu được thu thập và phân tích bằng phương pháp định tính và định lượng.

Số liệu được thu nhập thông qua việc khảo sát giáo viên (GV) bằng bản câu hỏi, quan sát dự giờ và khảo sát kế hoạch dạy học (giáo án) một số chủ điểm các môn học trong chương trình lớp 4 và 5.

Bản câu hỏi được thiết kế gồm các câu hỏi liệt kê thông tin, thang đo đánh giá mức độ thực hiện các hoạt động GD BVMT cho HS tiểu học tập trung ba nội dung: (1) Kiến thức về môi trường và GD BVMT đã dạy cho HS tiểu học; (2) Đánh giá của GV về tầm quan trọng của phân loại rác thải và dạy HS phân loại rác thải và (3) Thuận lợi và khó khăn của GV trong quá trình GD BVMT cho HS tiểu học.

Quan sát qua dự giờ được thực hiện bằng cách dự giờ trực tiếp một số tiết dạy của GV tại các trường tiểu học của thành phố Cần Thơ nhằm quan sát cách thức GV tổ chức dạy học, qua đó thu thập thông tin về các biện pháp GD BVMT trong quá trình dạy học các môn học như Tiếng Việt, Đạo đức, Lịch sử - Địa lí và Khoa học.

Giáo án được thu thập bằng cách nhờ GV gửi qua email và thu thập trực tiếp khi dự giờ nhằm thu thập các thông tin GD BVMT được thể hiện qua mục tiêu dạy học và biện pháp GD BVMT trong thiết kế các hoạt động dạy học của các môn học.

2.2. Mẫu khảo sát

– Mẫu khảo sát gồm 27 GV đang giảng dạy lớp 4 và 5 tại các trường tiểu học thuộc các quận Ninh Kiều, Bình Thủy, Phong Điền, Thốt Nốt và Vĩnh Thạnh của thành phố Cần Thơ.

– Thời gian khảo sát: từ tháng 7/2020 đến tháng 12/2020.

– Dữ liệu thu thập gồm: Phiếu khảo sát (27), Biên bản dự giờ (10), Kế hoạch bài học (105).

2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Trong nghiên cứu này, phương pháp thống kê mô tả (phần mềm Excel 2013) được áp dụng để phân tích, đánh giá các dữ liệu định lượng và phân tích chủ đề nội dung được áp dụng cho các dữ liệu định tính. Các ý kiến thu được từ kết quả khảo sát được phân tích, đánh giá để khái quát thực trạng và đề

xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả GD BVMT cho HS tiểu học.

3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT VÀ THẢO LUẬN

3.1. Về kiến thức môi trường và BVMT đã dạy cho HS tiểu học tại đơn vị

Hầu hết GV tham gia trả lời bản câu hỏi cho biết GV đã dạy cho HS những kiến thức về môi trường như khái niệm môi trường, phân loại môi trường, cụ thể là: môi trường là gì, môi trường được phân ra thành mấy loại, ví dụ như môi trường có thể được phân ra thành 3 loại, gồm: (1) Môi trường tự nhiên: ánh sáng, mặt trời, núi, sông, biển, không khí, động vật, thực vật, đất, nước, không khí, nguồn nước, cây cối, rác thải; (2) Môi trường xã hội: đạo đức, văn hóa và (3) Môi trường nhân tạo: kiến thức về vật lí, xã hội do con người tạo ra.

Về mảng kiến thức về BVMT, GV trả lời bản câu hỏi đều cho biết là đã dạy HS về những vấn đề như: ô nhiễm môi trường là gì, rác thải và phân loại rác, các hành vi cần thực hiện để góp phần BVMT. Kết quả khảo sát được phản ánh cụ thể trong Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Kết quả khảo sát kiến thức BVMT đã dạy cho HS tiểu học

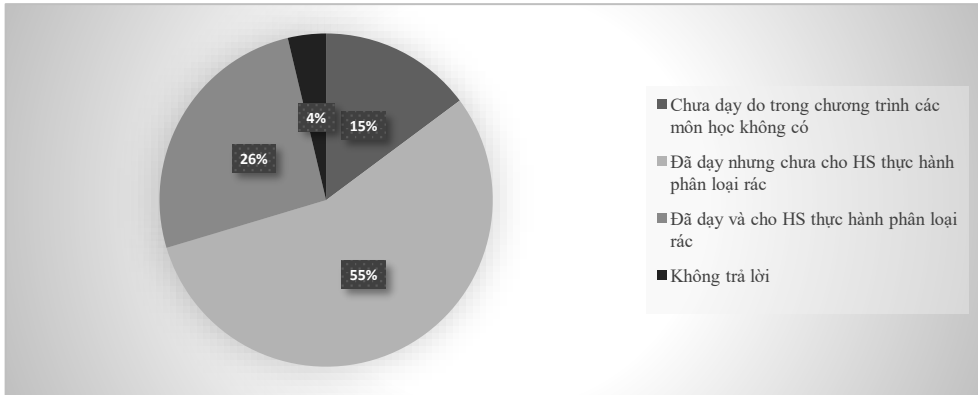
Nội dung khảo sát	Kết quả khảo sát
Kiến thức bảo vệ môi trường	* Ô nhiễm môi trường, tình trạng ô nhiễm môi trường; nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường. * Các hành vi cần thực hiện để bảo vệ môi trường: - Giữ gìn vệ sinh trường lớp, nơi công cộng, ở địa phương nơi em ở. - Nhắc nhở, tuyên truyền bảo vệ môi trường qua tranh ảnh, hành động. - Phân loại rác, bỏ rác đúng nơi quy định; không vứt xác động vật, súc vật xuống sông; hạn chế rác thải nhựa; sử dụng giấy tiết kiệm; sử dụng vật liệu tái chế. - Trồng nhiều cây xanh; không chặt phá cây xanh và không hái hoa nơi công cộng. - Sử dụng điện, nước tiết kiệm; sử dụng đồ dùng học tập tiết kiệm đặc biệt là tập vở (vì giấy được sản xuất từ gỗ, nếu sử dụng nhiều thì cây rừng bị chặt phá nhiều dẫn đến xói mòn, ảnh hưởng đến khí quyển và các vấn đề khác).

Bảng khảo sát trên cho thấy, hầu như các kiến thức cơ bản về môi trường và BVMT đã được GV dạy cho HS, trong đó GV chú trọng cung cấp kiến thức cho HS như thế nào là ô nhiễm môi trường, cần thực hiện những gì để bảo vệ môi trường (như để rác đúng nơi quy định, trồng nhiều cây xanh, giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường và nơi ở).

3.2. Đánh giá của GV về tầm quan trọng của phân loại rác thải và việc dạy HS phân loại rác thải

Một trong những nội dung về GD BVMT mà GV rất quan tâm hiện nay đó là rác thải và việc dạy HS

phân loại rác thải. Hầu hết GV tham gia trả lời khảo sát cho rằng phân loại rác là một hoạt động thực sự có ý nghĩa và có tác động lớn đến việc bảo vệ môi trường nơi các em đang sống và học tập. Vì vậy, việc dạy HS phân loại rác là một trong những nội dung quan trọng được GV quan tâm đưa vào trong giảng dạy. Khảo sát về việc dạy HS phân loại rác thải, kết quả được biểu thị trong biểu đồ dưới đây.



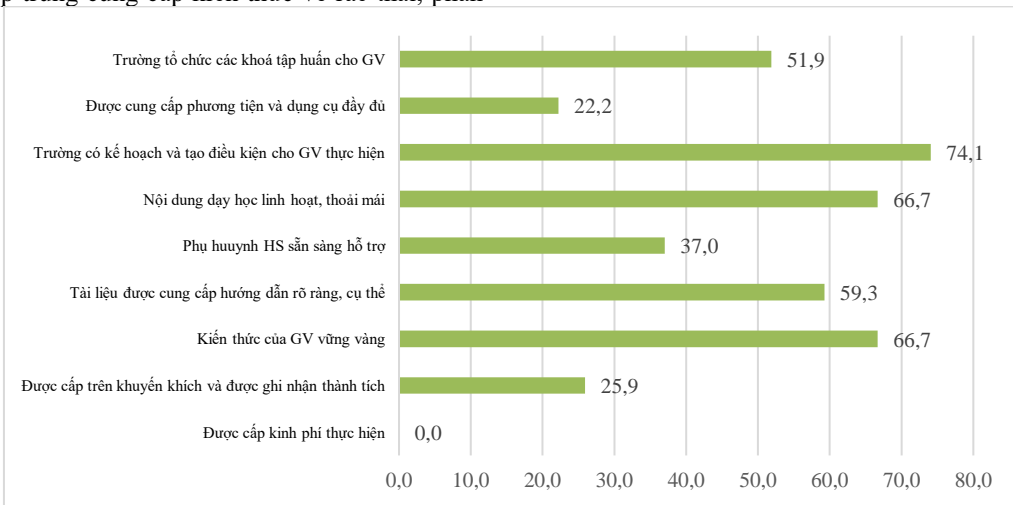
Hình 1. Kết quả khảo sát dạy HS phân loại rác

Hình 1 cho thấy có 4/27 GV (15%) chưa dạy HS phân loại rác, còn lại 22/27 GV đã dạy phân loại rác nhưng trong đó chỉ có 7/27 (26%) GV có cho HS thực hành phân loại rác còn lại 15/27 (55%) GV chưa cho HS thực hành phân loại rác. Trả lời câu hỏi “Thầy/Cô có yêu cầu HS phân loại rác trước khi bỏ rác vào thùng không?” thì có đến 21/27 (chiếm tỉ lệ 77,7%) GV cho biết là không yêu cầu HS phân loại rác khi bỏ rác vào thùng. Điều này cho thấy GV chỉ mới tập trung cung cấp kiến thức về rác thải, phân

loại rác thải về mặt lí thuyết chứ chưa gắn kết chặt chẽ giữa lí thuyết với thực hành.

3.3. Về thuận lợi và khó khăn của GV trong quá trình triển khai giáo dục HS BVMT

Nội dung GD BVMT hiện nay đã được đưa vào giảng dạy trong các môn học của chương trình tiểu học. Khảo sát những điểm thuận lợi khi tích hợp GD BVMT cho HS tiểu học, kết quả thu được như sau:



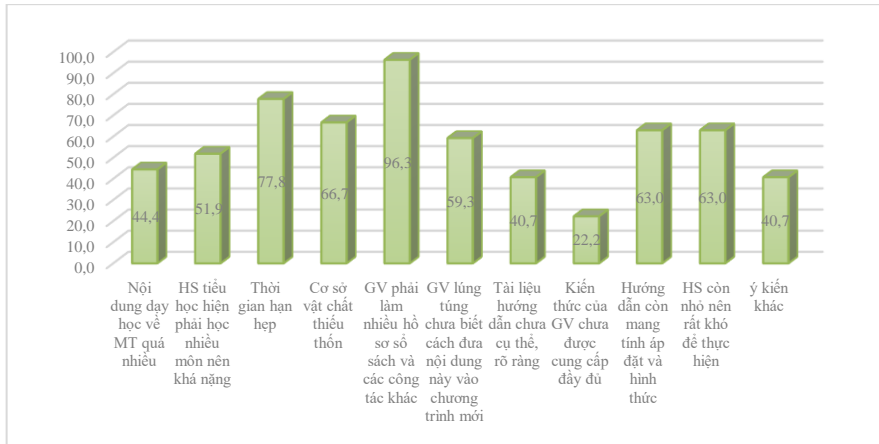
Hình 2. Kết quả khảo sát thuận lợi của GV

Kết quả khảo sát được thể hiện ở Hình 2 cho thấy thuận lợi lớn nhất của GV là nhà trường có lên kế hoạch, khuyến khích và tạo điều kiện cho GV được tham gia các khóa tập huấn về GD BVMT (74,1%), tài liệu hướng dẫn được cung cấp và hướng dẫn rõ ràng (59,3%), nội dung dạy học linh hoạt và kiến thức của GV vững vàng (66,7%). Đây có thể là những thuận lợi mang tính khách quan, vừa tạo cơ hội và điều kiện cho GV vừa mang tính khuyến khích, bắt buộc cần phải dạy cho HS. Tuy nhiên,

bảng kết quả khảo sát trên cũng cho thấy, mặc dù các trường có tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho GV nhưng việc hỗ trợ cho GV về phương tiện và cơ sở vật chất lại chưa được như mong đợi, chỉ có 6 GV (chiếm 22,2%) trong số 27 GV tham gia khảo sát cho biết là nhà trường có hỗ trợ phương tiện và dụng cụ học tập để tổ chức cho HS thực hành. Hầu như không có GV nào được hỗ trợ kinh phí để mua vật liệu, trang bị cơ sở vật chất để tổ chức thực hiện. Điều này tỉ lệ thuận với kết quả khảo sát những khó

khăn của GV khi dạy GD BVMT cho HS. Có đến 66,7 % GV trả lời phỏng vấn cho biết cơ sở vật chất thiếu thốn, thời gian hạn hẹp (77,8%) nên cũng gây

ảnh hưởng nhất định đến việc tích hợp giáo dục môi trường vào chương trình học. Kết quả được phản ánh cụ thể trong biểu đồ thông kê dưới đây.



Hình 3. Kết quả khảo sát khó khăn của GV

Hình 3 cũng phản ánh thực trạng hiện nay GV còn mất nhiều thời gian để làm nhiều loại hồ sơ sổ sách và các công tác khác (chiếm 96,3%), hướng dẫn tích hợp các nội dung GD BVMT vào chương trình học còn mang tính hình thức và có phần áp đặt (63%). Thêm vào đó, 63% GV tham gia khảo sát đều đồng tình cho rằng HS tiểu học còn nhỏ, chương trình học lại khá nặng (51,9%) nên yêu cầu tích hợp thêm nội dung khảo sát cũng là một gánh nặng cho GV và cả HS. Lí giải thêm, GV cho biết, ngoài kiến thức các môn học mà hiện nay HS đang học thì còn phải tích hợp thêm nhiều nội dung khác nữa như biên đảo, an toàn giao thông, nha khoa học đường... (mục ý kiến khác).

3.4. Về mục tiêu và biện pháp dạy học

Khảo sát 105 kế hoạch dạy học các môn học Tiếng Việt, Lịch Sử - Địa lý, Khoa học và Đạo đức từ tuần 5 đến tuần 15 lớp 4 và 5 cho thấy mục tiêu giáo dục ý thức môi trường không được thể hiện trong mục tiêu của các bài học ngoại trừ một số bài học có nội dung trực tiếp nói về môi trường và bảo vệ môi trường, chẳng hạn như bài *Nước bị ô nhiễm*, *Bảo vệ nguồn nước (Khoa học, lớp 4)*, *Hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên (Lịch sử-Địa lý, lớp 4)*, *Sông ngòi (Lịch sử - Địa lý, lớp 5)*, *Bảo vệ môi trường (Đạo đức, lớp 4)*, *Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trường (Tiếng Việt, lớp 5)*... Tuy nhiên, trong quá trình dạy học, hầu hết GV sử dụng biện pháp dạy học tích hợp để tích hợp các nội dung giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho HS thông qua các câu hỏi liên hệ thực tiễn. Ví dụ như khi dạy tập đọc bài *“Chuyện một khu vườn nhỏ”*, GV đã đặt câu hỏi cho HS liên hệ thực tiễn là *Em cần làm gì để giữ gìn sân*

nhà nơi em ở? (Biên bản dự giờ ngày 11/11/2020); hay khi dạy bài *Trồng rừng ngập mặn (lớp 5)*, GV đã đặt câu hỏi cho HS *“Theo em rừng có tác dụng như thế nào đối với chúng ta? Vì sao chúng ta cần bảo vệ rừng?”* (Biên bản dự giờ ngày 27/11/2020), hoặc như dạy bài *Giữ gìn các công trình công cộng (Đạo đức, lớp 4)*, GV đã đặt câu hỏi để HS liên hệ *“Nêu những việc em cần làm để giữ vệ sinh các công trình công cộng tại nơi em ở?”* (Biên bản dự giờ ngày 14/12/2020). Hầu hết trong các tiết dự giờ, trong phần tích hợp liên hệ giáo dục BVMT, GV ít vận dụng các biện pháp dạy học tích cực mà chỉ đơn thuần là GV đặt câu hỏi và HS trả lời câu hỏi.

Ngoài ra, quan sát khuôn viên các trường học và lớp học nơi đến dự giờ cho thấy hầu như các trường có trồng cây xanh nhưng thường tập trung các loại cây kiểng, các loại cây xanh cho bóng mát (như cây bàng, cây phượng, bằng lăng...) thì khá ít (thậm chí có trường vừa chặt hạ những cây cao cổ thụ lâu năm vì lo lắng mùa mưa bão gây đổ ảnh hưởng đến tính mạng HS và GV), một số trường có bố trí khu vực vườn trường (như Thốt Nốt, Vĩnh Thạnh) và chủ yếu để HS trải nghiệm thực hành trồng và chăm sóc các loại rau xanh (như rau cải xanh, bắp cải, rau muống...). Trong lớp học và các hành lang lớp học, có một vài trường (các trường tại trung tâm quận Ninh Kiều và Bình Thủy) có treo các giỏ cây kiểng nhỏ để tạo cảnh quan cho lớp học. Tất cả các trường đều có bố trí thùng đựng rác để ở công và sân trường (thùng rác lớn), dọc hành lang các lớp học (thùng rác nhỏ). Chỉ có 3 trường tại quận Ninh Kiều là có để thùng rác yêu cầu HS phân loại rác (rác nhựa và

kim loại, rác thải giấy), các trường còn lại chỉ có một loại thùng đựng rác.

Kết quả khảo sát trên cho thấy một số vấn đề như sau:

(1) Các nội dung kiến thức về môi trường và GD BVMT đã được Bộ GD&ĐT chỉ đạo thực hiện dạy ngay từ cấp học tiểu học và định hướng dạy theo hướng tích hợp. GV nhận thức được tầm quan trọng của việc giáo dục ý thức BVMT và đã được tập huấn và đủ tự tin khi thực hiện dạy học nội dung này cho HS tiểu học.

(2) Lãnh đạo địa phương tổ chức các khoá tập huấn về tích hợp GD BVMT cho GV, khuyến khích và ghi nhận những thành tích mà tập thể GV đạt được tích hợp nội dung này trong quá trình dạy học ở tất cả các môn học.

(3) Các trường học có trồng cây xanh và hầu hết đều bố trí thùng rác tại các vị trí dễ thấy (sân trường, lối đi, hành lang, gần lớp học), có gắn bảng hiệu yêu cầu HS “Bỏ rác đúng nơi quy định”.

Bên cạnh những điểm tích cực trên, số liệu khảo sát và thu thập được cho thấy việc triển khai nội dung này trong dạy học cho HS tiểu học cũng còn tồn đọng một số vấn đề như sau:

(1) Nội dung về môi trường, GD BVMT trong tài liệu hướng dẫn của Bộ GD&ĐT chưa được trình bày thành một hệ thống và có phần tản mạn. Việc hướng dẫn một cách chi tiết, cụ thể (các nội dung môi trường, GD BVMT tích hợp vào những bài học nào hoặc hoạt động nào của bài học) tuy có những ưu thế tích cực nhưng có phần mang tính áp đặt, rập khuôn, cứng nhắc và chưa khuyến khích được sự sáng tạo của GV.

(2) Trong dạy học, GV mới chỉ chú ý cung cấp lí thuyết cho HS mà chưa chú trọng nhiều đến phần thực hành để hình thành thói quen và hành vi BVMT gắn với thực tiễn cuộc sống thường ngày của HS (Ví dụ như thực hành phân loại rác và để rác vào loại thùng rác). Biện pháp tích hợp GD BVMT hiện nay chủ yếu là GV đặt câu hỏi liên hệ (thường là ở cuối tiết), HS suy nghĩ và trả lời nên chưa thật sự kích thích hứng thú cho HS.

(3) Chưa xây dựng được mô hình trường học xanh đồng bộ mà còn mang tính tự phát (các loại cây xanh bóng mát, khu vườn thực hành trải nghiệm cho HS, góc xanh của lớp, các loại thùng phân loại rác...).

Những tồn tại này có thể xuất phát từ những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, thời gian tiết học vừa đủ để cung cấp kiến thức của bài học theo yêu cầu của chương trình hiện hành và GV mất nhiều thời gian để làm các loại hồ sơ sổ sách nên cũng ảnh hưởng phần nào đến việc áp dụng các biện pháp dạy học tích cực để tích hợp giáo dục môi trường vào các hoạt động và bài dạy.

Thứ hai, nội dung GD BVMT chưa đồng tâm và chưa được đưa vào kiểm tra đánh giá trong các môn học nên trong thực tế, việc tích hợp trong giảng dạy được GV áp dụng theo nhiều mức độ khác nhau.

Thứ ba, kinh phí để trang bị cơ sở vật chất, phương tiện, dụng cụ học tập... của các trường còn hạn hẹp nên việc trang bị phương tiện dạy học còn gặp nhiều khó khăn.

4. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Từ kết quả khảo sát thực trạng GD BVMT cho HS tiểu học tại một số trường tiểu học của thành phố Cần Thơ, một số giải pháp được đề xuất nhằm góp phần nâng cao hiệu quả GD BVMT cho HS tiểu học như sau:

4.1. Về nội dung giáo dục bảo vệ môi trường

Hiện nay, tài liệu hướng dẫn nội dung giáo dục môi trường của Bộ GD&ĐT hướng dẫn tỉ mỉ tích hợp từng nội dung vào các bài học một cách cụ thể. Điều này vừa là thuận lợi cho GV nhưng cũng đồng thời hạn chế sự sáng tạo, linh hoạt của GV trong thực tế dạy học. Khi chương trình GDPT mới được triển khai thì điều này không còn phù hợp mà phải được tích hợp trong từng hoạt động của các chủ điểm bài học. Vì vậy, các nội dung giáo dục BVMT cần có sự điều chỉnh để phù hợp với chương trình GDPT mới. Khi thực hiện, GV cần tham chiếu với yêu cầu của chương trình GDPT tổng thể, chương trình các môn học và hoạt động giáo dục để có biện pháp tích hợp phù hợp. Vừa đảm bảo HS học đi đôi với hành, vừa trải nghiệm vừa tích lũy kiến thức và thể hiện hành vi ứng xử phù hợp với môi trường. Đặc biệt, nội dung này cần được đưa vào một cách chính thống trong các tài liệu dạy học, ví dụ như tài liệu giáo dục địa phương. Đây là một trong những cách để HS có thể thực hành mang lí thuyết vừa học trên lớp, tham gia những việc làm nhỏ để góp phần giữ gìn và bảo vệ môi trường tại nơi mình sống.

4.2. Về biện pháp dạy và kiểm tra đánh giá

Từ kết quả khảo sát, biện pháp chủ yếu mà GV sử dụng trong tích hợp GD BVMT cho HS đó là đặt câu hỏi. Điều này chưa thực sự tạo hứng thú cho HS. Trong phạm vi bài báo này, một số biện pháp dạy

học được đề xuất để tích hợp đưa nội dung GD BVMT vào dạy học như sau:

4.2.1. Tổ chức các trò chơi về MT và BVMT

Trò chơi là một trong những biện pháp tổ chức cho HS học thông qua chơi, vừa nhẹ nhàng, tạo không khí vui tươi vừa giúp các em tích lũy kiến thức một cách chủ động. Qua đó, việc tham gia trò chơi sẽ góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực mà chương trình giáo dục phổ thông 2018 yêu cầu như năng lực tự chủ, hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo... (Bộ GD&ĐT, 2018). Một số trò chơi có thể tổ chức cho HS như:

– Trò chơi đóng vai: Sau khi HS học xong một bài có nội dung có thể tích hợp liên hệ được với nội dung GD BVMT, GV có thể gợi ý bài tập phân vai cho HS để HS thực hành viết, nói hoặc thể hiện vai trước lớp.

Ví dụ minh họa: Sau khi học xong bài *Giữ gìn các công trình công cộng* (Đạo đức, lớp 4), GV có thể cho HS đóng vai các loại rác để kể hoặc viết ngắn về hành trình được tái chế của mình theo các gợi ý như: Tên là gì? (ống hút, hộp sữa, bao vỏ mì gói...), loại rác thải nào? (nhựa, giấy...), được góp phần vào chế tạo thành sản phẩm gì, cảm nhận như thế nào trong vai trò mới?...

– Trò chơi “Thẻ bài tri thức”: GV thiết kế các bộ thẻ bài có nội dung là các vấn đề về môi trường, hành động cần thực hiện để bảo vệ môi trường. Các thẻ bài này được thể hiện bằng hình ảnh (có thể là hình ảnh GV sưu tầm và dán vào thẻ bài), có mối liên hệ với nhau và được đánh số theo thứ tự xuất hiện. Sau đó, khi dạy đến nội dung bài học có thể liên hệ được với các nội dung trong thẻ bài, GV cho HS bốc thăm thẻ bài, tạo nhóm, thảo luận với nhau và cùng nói về bộ thẻ bài của nhóm mình.

Ví dụ minh họa: Dạy bài *Sông ngòi* (Lịch sử - Địa lí, lớp 5), GV có thể thiết kế 2 bộ thẻ bài có dán tranh hoặc hình vẽ về các nội dung như sau: bộ 1 gồm có 5 hình: (1) sông bị ô nhiễm, (2,3) những hành vi làm cho sông ngòi bị ô nhiễm (vứt rác và động vật, xả nước thải nhà máy trực tiếp ra sông), (4,5) hậu quả khi sông ngòi bị ô nhiễm (cá chết hàng loạt, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người); bộ 2 gồm có 4 hình: (1) sông sạch, nước trong, (2,3,4) những hành vi cần thực hiện để nước sông không bị ô nhiễm (không vứt rác và động vật xuống sông, không xả nước thải nhà máy trực tiếp ra sông, tuyên truyền cho mọi người). Sau khi HS học xong bài *Sông ngòi*, thay vì cùng cố bài bằng cách hỏi HS về những ý chính của bài hoặc nhắc lại tên của bài học

như thường lệ, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thẻ bài tri thức” này.

– Trò chơi “Hoạ sĩ của môi trường”: GV thiết kế các dạng bài tập để HS được trải nghiệm vẽ tranh phản ánh về các vấn đề môi trường (ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí...), tuyên truyền bảo vệ môi trường (các việc làm cần thực hiện để bảo vệ môi trường), thành phố/khu phố em yêu... Sau khi HS vẽ tranh, GV có thể cho các em dán các bức tranh ở góc sản phẩm của lớp, tạo cơ hội cho các em được trình bày về các bức tranh của mình trong các tiết học có nội dung tương ứng có thể tích hợp liên hệ.

Ví dụ minh họa: Khi dạy bài *“Sông ngòi”* (Lịch sử - Địa lí, lớp 5), trong hoạt động vận dụng, GV có thể cho HS vẽ tranh tuyên truyền không xả rác xuống sông. Hoặc dạy bài *“Trồng rừng ngập mặn”* (Tiếng Việt, lớp 5), GV có thể cho HS vẽ tranh tuyên truyền trồng rừng, bảo vệ rừng. Sau khi HS vẽ xong, GV có thể cho HS nói về bức tranh của mình và chọn bức tranh đẹp, có ý nghĩa để dán lên Góc trưng bày sản phẩm của lớp.

4.2.2. Tổ chức cho HS học thông qua trải nghiệm

Sau các chủ điểm bài học có liên quan trực tiếp đến môi trường, GV có thể tổ chức cho HS trải nghiệm thực tế (ở công viên, siêu thị, nông trại...), hướng dẫn HS quan sát, ghi chép, chụp hình lại những gì quan sát được (nếu có thể) và thực hiện bài báo cáo. Tùy thuộc vào bài học hoặc chủ điểm mà các em vừa học, GV có thể có những yêu cầu sản phẩm HS cần thực hiện khác nhau, có thể là bộ ảnh chụp, có thể là tranh vẽ hoặc bài viết ngắn...

Ví dụ minh họa: Sau khi dạy xong các chủ điểm *Con người với thiên nhiên*, *Giữ lấy màu xanh* (Tiếng Việt, lớp 5); hoặc chủ điểm *Môi trường và tài nguyên* (Khoa học, lớp 5) GV có thể thiết kế hoạt động cho HS trải nghiệm mang tên “Việc nhỏ ý nghĩa to” bằng cách: Tổ chức cho lớp cùng tham quan công viên hoặc di tích (hoặc ngay tại khu nhà mình ở), ghi chép vào phiếu quan sát các thông tin em quan sát được (quang cảnh như thế nào, các loại thùng đựng rác, có rác thải vứt ngoài thùng đựng rác không, mọi người xung quanh có bỏ rác đúng nơi quy định không, hành động nào đáng khen...), chụp hình lại (có thể sử dụng điện thoại hoặc máy chụp hình nếu có thể). Sau khi HS thu thập thông tin xong, GV có thể cho các em sắp xếp hình ảnh và thông tin để trưng bày trong Góc sản phẩm của lớp hoặc trình bày trong giờ học tiếp theo.

Ngoài ra, cần tập huấn cho GV về các phương pháp dạy học tích hợp và vận dụng các phương pháp dạy học đó khi tích hợp GD BVMT vào dạy học theo chương trình GDPT hiện hành và chương trình GDPT mới 2018. Việc kiểm tra đánh giá các môn học cũng cần đưa nội dung GD BVMT vào đề kiểm tra giữa kì và cuối kì.

4.2.3. Xây dựng mô hình trường học xanh

Mô hình giáo dục xanh đã và đang được nói đến như một mô hình trường HS thái, thân thiện mà ở đó HS được khuyến khích thực hiện các hành động bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng môi trường bền vững tại địa phương. Mô hình này đã và đang được triển khai áp dụng tại nhiều nước Đông Nam Á như Campuchia, Thái Lan, Lào, Malaysia, Philippine (The ASEAN Secretariat Jakarta, 2011). Các nghiên cứu về mô hình giáo dục xanh đã chứng minh hiệu quả của mô hình này trong việc giúp HS tăng cường sự tập trung chú ý, phát triển nhận thức và tăng hiệu quả tiếp thu bài học (Taylor, 2013), làm tăng cảm xúc tích cực của người học, thúc đẩy thói quen và thái độ tích cực đối với môi trường (Sharma & Pandya, 2015). Theo Iwan and Rao (2017), để xây dựng mô hình trường học xanh cần có chương trình học xanh (nội dung học), cảnh quan trường học xanh (khuôn viên trường học) và không gian xanh (không gian lớp học).

Trong bối cảnh các trường tiểu học tại Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và Cần Thơ hiện nay, để có thể xây dựng mô hình trường học xanh một cách đồng bộ, trước hết cần sự chỉ đạo chung của lãnh đạo địa phương và kết hợp với xã hội hoá giáo dục. Khuôn viên trường bố trí trồng nhiều cây xanh có bóng mát, có vườn trường để HS có thể thực hành trồng và chăm sóc cây (không gian trường hẹp thì có thể thiết kế kiểu vườn cây treo tường) và tận dụng nguyên vật liệu tái chế để thực hiện khu vườn trường. Bước tiếp theo, lớp học trong trường cũng được bố trí các mảng cây xanh (vườn cây mi ni của lớp) để tạo không gian xanh cho lớp học. Ngoài ra, trường có thể thiết kế các bảng nhắc nhở, tuyên truyền HS về những hành vi giữ gìn sân trường sạch đẹp mang tính vui tươi, dí dỏm phù hợp với đặc điểm của HS tiểu học thay vì để những bảng thông báo có phần khô khan như “Bỏ rác đúng nơi quy định”. Một số tên bảng thông báo gợi ý có thể đặt trong khuôn viên trường như “Tự giác nhặt rác; Ăn uống đúng nơi, Rác rơi vào sọt; Hãy yêu quý thiên nhiên, Cho cuộc đời thêm đẹp; Em ơi nhớ lấy câu này, Mỗi khi có rác bỏ ngay vào thùng...”. Thùng đựng rác cần đặt ở các vị trí dễ thấy và cần bố trí các loại thùng để phân loại rác thải theo quy định (rác

không tái chế, rác thải giấy, rác thải kim loại và rác thải nhựa).

4.2.4. Tích hợp đưa nội dung GD BVMT vào tài liệu giáo dục địa phương

Trong chương trình và sách giáo khoa cấp tiểu học năm 2000 thì nội dung giáo dục địa phương đã được đưa vào giảng dạy ở một số môn học như Đạo đức, Tiếng Việt, Khoa học... Đây được xem là một phần quan trọng giúp học sinh hiểu rõ hơn về vùng đất của mình đang sinh sống. Khi thực hiện chương trình GDPT mới 2018, nội dung này đã được cụ thể hoá thành những vấn đề thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp để các địa phương tổ chức biên soạn tài liệu giáo dục địa phương. Và mới đây, Bộ GD &ĐT ban hành công văn số 3036 (tháng 7 năm 2021) định hướng các chủ đề chính của tài liệu giáo dục địa phương tập trung vào các chủ đề: quê hương, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, làng nghề truyền thống, danh nhân văn hoá... Các chủ đề này có nội dung gần gũi, gắn bó mật thiết với lịch sử và địa lí nơi các em sinh ra và lớn lên. Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã và đang tổ chức biên soạn tài liệu giáo dục địa phương nhằm trang bị cho HS những hiểu biết về các vấn đề kinh tế, giáo dục, văn hoá, lịch sử, địa lí của quê hương Cần Thơ và góp phần nuôi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng nơi mình sinh sống.

Vì vậy, việc tích hợp đưa nội dung GD BVMT vào tài liệu giáo dục địa phương là một việc làm cần thiết, có ý nghĩa; giúp HS vừa học lí thuyết vừa gia tăng cơ hội thực hành cho HS. Để thực hiện điều này, khi biên soạn tài liệu giáo dục địa phương, ban biên soạn của địa phương cần lồng ghép giáo dục hành vi bảo vệ môi trường cho HS từ những việc đơn giản như giữ vệ sinh nơi công cộng, để rác đúng quy định, không hái hoa nơi công cộng... đến những việc làm thể hiện ý thức và trách nhiệm của công dân đối với quê hương mình như tuyên truyền, nhắc nhở mọi người giữ gìn và bảo vệ các công trình công cộng, danh lam thắng cảnh của địa phương.

5. KẾT LUẬN

Giáo dục bảo vệ môi trường cho HS là một vấn đề cấp thiết của toàn thể xã hội và là nhiệm vụ của tất cả các ban ngành. Vấn đề này đặc biệt càng có ý nghĩa hơn trong bối cảnh hiện nay khi các vấn đề “nóng” toàn cầu về môi trường như hiệu ứng nhà kính, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu... đe dọa đến chất lượng cuộc sống của nhân loại. Và vì vậy,

việc đưa các nội dung này vào giáo dục cho HS ngay từ những cấp học đầu tiên là một giải pháp mang tính bền vững. Việt Nam đang thay đổi chương trình và SGK theo hướng phát triển năng lực, tiếp cận gần hơn với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới nên việc triển khai đưa nội dung này vào trong chương trình nằm trong xu hướng chung của toàn cầu. Thêm vào đó, định hướng của chương trình giáo dục phổ

thông mới 2018 mang tính mở, hoàn toàn tạo điều kiện cho GV có thể chủ động, linh hoạt trong việc tích hợp đưa nội dung này vào giảng dạy. Tùy vào tình hình thực tế, GV có thể tích hợp trong dạy học các môn học, hoạt động ngoại khóa hay kết hợp với hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương, đạo đức, khoa học...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Công văn về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học (số 3036/BGDĐT-GDTH). <https://luatvietnam.vn/giao-duc/cong-van-3036-bgdtdt-gdth-bo-giao-duc-va-dao-tao-205859-d6.html>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* (số 32/2018/TT-BGDĐT). <https://moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=1301>
- Linh, V. (14/6/2021). *Trường cao đẳng Công thương TPHCM: Nhiều hoạt động thiết thực trong công tác tuyên truyền, bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp*. <http://laodongxahoi.net/truong-cd-cong-thuong-tphcm-nhieu-hoat-dong-thiet-thuc-trong-cong-tac-tuyen-truyen-bao-ve-moi-truong-xanh-sach-dep-1319173.html>.
- Iwan, A., & Rao, N. (2017). The green school concept: Perspectives of stakeholders from award-winning green preschools in Bali, Berkeley, and Hong Kong. *The Journal of Sustainability Education*, 16. <http://www.susted.com/wordpress/wp-content/uploads/2018/01/Iwan-Rao-JSE-Fall-2017-General-PDF.pdf>
- Quốc hội. (2020). *Luật bảo vệ môi trường*. (số 72/2020/QH14). <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-so-72-2020-QH14-Bao-ve-moi-truong-2020-431147.aspx>
- Sharma, K., & Pandya, M. (2015). *Towards a green school on education for sustainable development for elementary schools*. National Action Plan for Educating for Sustainability
- Taylor, Z.J. (2013). *Green school investment guide: for healthy, ecient and inspiring learning spaces*. Publisher: The Center for Green Schools at USGBC. <https://centerforgreenschools.org/sites/default/files/resource-files/green-schools-investment-guide.pdf>
- The ASEAN Secretariat Jakarta. (2013). *The ASEAN Guilines on Eco – schools*. Association of Southeast Asian Nations (ASEAN). <https://environment.asean.org/wp-content/uploads/2015/06/ASEAN-Guidelines-on-Eco-schools.pdf>
- Thủ tướng Chính phủ. (2001). *Quyết định phê duyệt đề án Đưa nội dung giáo dục bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân*. (số 1363/QĐ-TTg). <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyết-dinh-1363-QĐ-TTg-phe-duyet-de-an-Dua-cac-noi-dung-bao-ve-moi-truong-vao-he-thong-giao-duc-quoc-dan-20056.aspx>